

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS - ST.
Ngày: 27 - 6 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm Sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn M, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1969 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi K (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1937; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Nhân thân: Ngày 23-10-2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 210/2000/HSST; được đặc xá tha tù trước thời hạn kể từ ngày 21-10-2002.

Ngày 28-02-2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 06/2017/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-5-2017.

Ngày 26-9-2016 bị Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông ra Quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản; đã nộp phạt vi phạm ngày 24-10-2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-5-2019 – *Có mặt.*

Người bị hại: Anh Trương Trung D, sinh năm 1974 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vương Đình T – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972 – *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17-5-2019, sau khi uống thuốc điều trị cai nghiện tại Trung tâm y tế dự phòng huyện Đ, Bùi Văn M điều khiển xe mô tô BKS 51TA-35XX đến Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tìm mua gà rừng. Đến trước rẫy nhà anh Trương Trung D, thấy cổng đường vào khóa bên ngoài nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M để xe ở ngoài đường rồi bò sát đất, chui qua hàng rào dây thép gai vào trong. Đi đến ngôi nhà trong rẫy, M dùng một viên đá phá được khóa cửa và lấy 01 máy phát cỏ nhãn hiệu MITSUBISHI TU43, MODEL TU43PFD NO:0269125 2016/06 sau đó theo lối cũ đến chỗ để xe mô tô, điều khiển xe chạy ra hướng đường quốc lộ. Cùng thời điểm M thực hiện hành vi, ông Nguyễn Văn Q và vợ là Nguyễn Thị M đang hái chè ở phía triền đồi đối diện với con đường trước cổng nhà anh D nhìn thấy. Ông Q gọi điện thoại hỏi thì anh D trả lời không cho ai mượn máy phát cỏ, nghi ngờ M trộm cắp nên ông Q nói anh D và đuổi theo M. Sau khi lấy được máy phát cỏ, M điều khiển xe mô tô đi được khoảng 01 km thì gặp anh D đang đi xe mô tô chạy ngược chiều. Anh D phát hiện máy phát cỏ M đang cầm là của mình nên hô lên yêu cầu M dừng lại. M vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy nên anh D quay xe lại đuổi theo. M chạy được thêm một đoạn ngắn thì vứt máy phát cỏ xuống bên đường, tiếp tục chạy khoảng 01km nữa thì dừng xe chạy bộ xuống rẫy của người dân, sau đó bị anh D và ông Q bắt giữ giao nộp Cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 17-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Máy phát cỏ hiệu MITSUBISHI TU43, MODEL TU43PFD NO:0269125 2016/06 đã qua sử dụng giá trị thời điểm bị chiếm đoạt là 2.800.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã thu giữ: 01 máy phát cỏ hiệu MITSUBISHI TU43, MODEL TU43PFD NO:0269125 2016/06; 01 xe mô tô biển kiểm soát 51TA-35XX; 01 ổ khóa nhãn hiệu GENUINE màu vàng đồng đã bị hư hỏng; 01 cục đá màu xám, kích thước (22 x 18 x 07)cm.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 31/QĐ-VKS-ĐL ngày 11-6-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử bị cáo Bùi Văn M về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn M khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện, bị cáo không bào chữa gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 03-6-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe mô tô biển kiểm soát 51TA-35XX cho anh Vương Đình T; Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa và 01 cục đá màu xám kích thước (22 x 18 x 07)cm không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, không đề cập giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và cảm thấy rất ăn năn, hối hận. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về xã hội làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại nhà rẫy anh Trương Trung D thuộc Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Bùi Văn M đã lén lút trộm cắp máy phát cỏ hiệu MITSUBISHI TU43, MODEL TU43PF-UFD No:0269125 2016/06 trị giá 2.800.000 đồng của anh Trương Trung D. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân; làm ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương, thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt quả tang, có ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị M đang hái chè ở phía đối diện nhìn thấy và làm chứng, tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, ngày 20-5-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số 01 và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố theo thủ tục rút gọn đúng theo quy định tại Điều 456, 457 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo Bản án số 06/2017/HSST ngày 28-02-2017 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ngày 14-5-2017, đã đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 09-11-2017, thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích vào ngày 14-5-2019 theo điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự.

[3]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, được người bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt, được Công an huyện Đắk R'Lấp xác nhận trực tiếp tố giác và hỗ trợ cơ quan công an bắt giữ nhiều vụ mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo nhiều lần phạm tội, mặc dù đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*:

Ngày 03-6-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra Quyết định xử lý vật chứng số 25 trả lại anh Trương Trung D, chủ sở hữu hợp pháp máy phát cỏ hiệu MITSUBISHI TU43, MODEL TU43PFD NO:0269125 2016/06 là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 51TA-35XX bị cáo mượn từ anh Vương Đình T, quá trình giải quyết vụ án anh T cung cấp đăng ký mô tô số AO792408 đối với xe BKS 51TA-3566, tên chủ xe là Đỗ Văn H và Đơn xác nhận tài sản, có xác nhận của Ban tự quản thôn B và Công an xã N về việc sử dụng xe không có tranh chấp, người bán xe đã rời khỏi địa phương không liên lạc được. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 51TA-3566 cho anh Vương Đình T quản lý. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa nhãn hiệu GENUINE màu vàng đồng đã bị hư hỏng; 01 cục đá màu xám kích thước (22 x 18 x 07)cm không còn giá trị sử dụng.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Bùi Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-5-2019.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3, 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 03-6-2019.

- Trả lại cho anh Vương Đình T xe mô tô biển kiểm soát 51TA-35XX quản lý. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa nhãn hiệu GENUINE màu vàng đồng; 01 cục đá màu xám kích thước (22 x 18 x 07)cm

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 - 6- 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn M phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’lấp;
- CA huyện Đắk R’lấp;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS,VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Thu Hà